Sign In

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI-BỘ TÀI CHÍNH
Số: 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty nhà nước

Thi hành khoản 3, Điều 7, Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước, liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn xếp hạng công ty và xếp lương đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN XẾP HẠNG CÔNG TY

1. Đối tượng áp dụng:

Đối tượng áp dụng là các công ty được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước, bao gồm:

a) Công ty nhà nước độc lập;

b) Công ty thành viên (hạch toán độc lập và hạch toán phụ thuộc) của Tổng công ty nhà nước;

c) Công ty mẹ của công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ.

Các công ty nêu trên được gọi tắt là công ty.

2. Điều kiện áp dụng:

Các công ty có đủ 2 điều kiện sau đây thì được xếp hạng công ty:

a) Tiêu chuẩn xếp hạng công ty đã được liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính ban hành theo đề nghị của các Bộ quản lý ngành *(phụ lục số 01 kèm theo)*;

b) Năm xếp hạng không nằm trong danh sách chuyển đổi hình thức sở hữu: (cổ phần hoá, giao, bán); thay đổi phương thức quản lý (khoán, cho thuê); tổ chức lại (sáp nhập, hợp nhất, chia tách); giải thể, phá sản.

II. CÁCH XẾP HẠNG, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỂ XẾP HẠNG CÔNG TY

1. Cách xếp hạng:

Việc định hạng thực hiện như sau:

a) Căn cứ tiêu chuẩn xếp hạng tại *Phụ lục số 01* và hướng dẫn xếp hạng tại *Phụ lục số 02* công ty thực hiện việc định hạng theo quy định:

- Đối với các công ty đã được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng thì trong vòng 01 năm kể từ khi Thông tư này có hiệu lực phải thực hiện việc định hạng lại và trình cấp có thẩm quyền quyết định;
- Đối với các công ty đã thành lập nhưng chưa xếp hạng thì khi Thông tư này có hiệu lực phải tiến hành định hạng ngay và trình cấp có thẩm quyền quyết định;
- Đối với công ty thành lập mới thì sử dụng tiêu chuẩn xếp hạng đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành để tạm thời định vào hạng II hoặc hạng III và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. Sau 01 năm kể từ ngày xếp hạng tạm thời phải thực hiện việc định hạng để xếp hạng chính thức.

b) Sau 3 năm (tròn 36 tháng) kể từ ngày có quyết định xếp hạng, công ty có trách nhiệm định lại hạng của công ty và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Đối với công ty xếp hạng tạm thời, nếu hạng được xếp bằng hoặc nhỏ hơn khi xếp tạm thời thì thời hạn định lại hạng của công ty được tính từ khi xếp tạm thời.

c) Cách xếp hạng quy định tại tiết a, tiết b nêu trên chỉ áp dụng đối với các công ty xếp hạng I, hạng II và hạng III.

Đối với các Tổng công ty, công ty đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng đặc biệt theo tiêu chuẩn xếp hạng ban hành tại Quyết định số 185/TTg ngày 28 tháng 3 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ hoặc đã được các Bộ quản lý ngành,

Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xếp hạng Tổng công ty thì được giữ nguyên hạng đã được xếp.

Đối với các Tổng công ty (kể cả công ty) bảo đảm các tiêu chuẩn xếp hạng theo Quyết định số 185/TTg nêu trên thì đề nghị liên Bộ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định xếp hạng đặc biệt.

2. Thủ tục, hồ sơ xếp hạng:

a) Trách nhiệm của công ty: căn cứ quy định tại điểm 1 nêu trên, công ty thực hiện việc định hạng và có công văn kèm hồ sơ quy định dưới đây gửi cơ quan cấp trên có thẩm quyền quyết định xếp hạng (Bộ quản lý ngành; Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; Hội đồng quản trị Tổng công ty thành lập theo Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ). Trường hợp công ty xếp vào hạng I thì báo cáo để cơ quan cấp trên có thẩm quyền đăng ký với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính. Hồ sơ đề nghị xếp hạng gồm có:

- Công văn đề nghị;
- Bảng tính điểm theo các chỉ tiêu xếp hạng *(Mẫu số 01)*; Biểu tổng hợp số lao động thực tế sử dụng bình quân *(Mẫu số 03)*; Danh sách các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc *(Mẫu số 04)*;
- Bản sao có công chứng Quyết định thành lập và giấy đăng ký kinh doanh;
- Bản sao báo cáo tài chính 2 năm trước liền kề và kế hoạch năm xếp hạng.

Báo cáo tài chính được lập theo quy định tại Quyết định số 167/2000/QĐ-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2000 và Thông tư số 23/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2005 của Bộ Tài chính (nếu đã kiểm toán thì gửi kèm bản sao báo cáo kiểm toán).

b) Bộ quản lý ngành, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng quản trị Tổng công ty thành lập theo Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm:

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị xếp hạng và ra quyết định xếp hạng II, hạng III đối với công ty thuộc quyền quản lý trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Tiếp nhận, có công văn (kèm theo hồ sơ) gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính để đăng ký đối với công ty đề nghị xếp hạng I và ra quyết định xếp hạng I sau khi có văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc đăng ký nói trên.

- Quý IV hằng năm, tổng hợp số Tổng công ty, công ty được xếp hạng thuộc thẩm quyền quản lý *(theo Mẫu số 05 và Mẫu số 06)* và báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đăng ký xếp hạng I và trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phải có văn bản gửi cơ quan đề nghị.

III. XẾP LƯƠNG THEO HẠNG

1. Nguyên tắc:

Xếp lương theo hạng đối với Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng (gọi tắt là viên chức quản lý công ty) theo nguyên tắc sau:

a) Công ty được xếp hạng nào thì tuỳ theo chức danh đảm nhận để xếp lương tương ứng với hạng đó theo bảng lương của thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị hoặc theo bảng lương của Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng. Khi hạng công ty thay đổi (nâng hạng hoặc xuống hạng) thì việc xếp lương cũng được thay đổi theo;

b) Khi viên chức quản lý không còn đảm nhận các chức danh theo hai bảng lương nói trên, thì phải xếp lương theo công việc mới đảm nhận, không bảo lưu mức lương theo hạng đã được xếp;

c) Cấp nào quyết định bổ nhiệm các chức danh theo hai bảng lương nói trên thì cấp đó quyết định xếp lương.

2. Xếp lương:

Việc xếp lương thực hiện theo quy định sau:

a) Khi hạng công ty không thay đổi, viên chức quản lý đang hưởng bậc lương tương ứng với chức danh nào thì giữ nguyên bậc lương đó.